CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU KIỂM TRA 3 TẦNG (KHĂN GIẤY · ĐÈN NGHIÊNG · ATP) & CHẤM ĐIỂM KPI 100 ĐIỂM THÁNG

Quy chuẩn SAH-ACC-09 · Đồng quản trị 3 bên · Tuân thủ BLLĐ 2019 (Đ.29, 127) & BLDS 2015 (Đ.393) · Đồng bộ SOP-TVP-06

Mã biểu mẫu: BM-TVP-05
Phiên bản: v2.0 (11/2026)
Tham chiếu: SOP-TVP-06
Lưu hồ sơ: 12 tháng (QA & Kế toán)

Công trình / Khách hàng	.....	**Kỳ đánh giá & Tầng kiểm**	Tháng ..../202.. | ☐ Tầng 2 Đột xuất ☐ Tầng 3 Nghiệm thu
Nhân sự / Tổ được chấm	.....	**Quy mô & QA kiểm**	☐ Điểm nhỏ (5 ảnh) ☐ Lớn (20–30%) | QA: .....

1. KẾT QUẢ ĐO KIỂM KHÁCH QUAN 4 PHƯƠNG PHÁP (TẦNG 2 & TẦNG 3)

(Chuẩn ATP: ≥ 90% mẫu ≤ 100 RLU VÀ 0 mẫu > 300 RLU · Lạnh 2–8 °C)

Soi Khăn giấy trắng, Đèn 15–30° & Kiểm tra khử mùi	Kết quả	Lỗi ghi chú
Sảnh / Kính / Thang máy ◆ XANH DƯƠNG (Đèn 15–30° + khăn giấy)	☐ Đạt ☐ Lỗi	
Khu WC ▲ ĐỎ • VÀNG (Kiểm tra khử mùi + đèn vòi Inox 304)	☐ Đạt ☐ Lỗi	
Pantry ■ XANH LÁ (Khăn giấy bồn rửa/lò vi sóng/tủ lạnh)	☐ Đạt ☐ Lỗi	
Phòng họp / Bàn ◆ XANH DƯƠNG (1,5 m + khăn giấy nóc tủ, gờ tường)	☐ Đạt ☐ Lỗi	

Đo ATP chuẩn 10 × 10 cm = 100 cm²	RLU	Ngưỡng đánh giá
1. Tay nắm cửa WC (10 × 10 cm = 100 cm²)	.....	☐ ≤100 ☐ 101–300 ☐ >300
2. Mặt bàn Pantry (10 × 10 cm = 100 cm²)	.....	☐ ≤100 ☐ 101–300 ☐ >300
3. Bảng nút thang máy (10 × 10 cm = 100 cm²)	.....	☐ ≤100 ☐ 101–300 ☐ >300
4. Mặt bàn phòng họp (10 × 10 cm = 100 cm²)	.....	☐ ≤100 ☐ 101–300 ☐ >300

Chuẩn ATP (10 × 10 cm = 100 cm²): Que thử bảo quản 2–8 °C (☐ Đạt · Lot/HSD: .....). **Đạt chuẩn:** ≥ 90% mẫu ≤ 100 RLU VÀ 0 mẫu > 300 RLU (101–300 RLU lau khử khuẩn ngay; > 300 RLU xử lý ≤ 2h + mở phiếu khắc phục 24h).

2. BẢNG CHẤM ĐIỂM KPI 100 ĐIỂM THÁNG (7 CẤU PHẦN CHUẨN)

(Cộng +1 đến +3đ/lần trả đồ thất lạc / thư khen · Tổng KPI ≤ 100đ)

#	Tiêu chí Đánh giá KPI Hàng tháng (7 cấu phần · Quy chuẩn SAH-ACC-09)	Chuẩn	Đạt	Diễn giải lỗi trừ / Điểm cộng
1	**Chất lượng vệ sinh hiện trường:** Đạt quan sát 1,5 m, Kiểm tra khử mùi WC, khăn giấy trắng, đèn 15–30° & ATP ≥ 90% ≤ 100 RLU, 0 mẫu > 300.	30	.....	
2	**Tuân thủ 4 màu SAH-SC-01, vòi 15 mL & Lưu ẩm:** Đúng ▲ ĐỎ • VÀNG ■ XANH LÁ ◆ XANH DƯƠNG; pha 9–12 mL/L (3–4 nhấn) & 18–24 mL/L (6–8 nhấn).	20	.....	
3	**Bảo quản máy móc, RCD & kho 5S:** Xả sạch bồn bẩn, kiểm RCD ≤ 30 mA, đủ thẻ "Một vật – Một thẻ", cách ly máy hỏng vào Khu Đỏ.	10	.....	
4	**Tham gia đào tạo & sát hạch tay nghề quý:** Tham gia đủ tập huấn đầu ca, an toàn hóa chất/PCCC và vượt qua kiểm tra thực hành quý.	10	.....	
5	**Tác phong đồng phục & giao tiếp "Không làm phiền":** Đồng phục phẳng + thẻ tên, không trang sức, không mặc đồ tạp vụ rời cổng, gõ 3 tiếng, đi nép lề.	10	.....	
6	**An toàn lao động, quản lý chìa khóa & Bàn sạch bảo mật:** Đeo khóa đai lưng, biển sàn ướt, không chạm hồ sơ/IT/UPS, ảnh đúng NĐ 13/2023.	10	.....	
7	**Kỷ luật giờ giấc/báo ảnh + Điểm cộng thưởng:** Đúng giờ/5 ảnh ≤ 30p; **cộng +1 đến +3đ/lần trả đồ thất lạc đúng quy trình / nhận thư khen KH** *(Tổng ≤ 100đ)*.	10	.....	
	TỔNG ĐIỂM KPI THÁNG & XẾP HẠNG (TỐI ĐA 100 ĐIỂM):	100	..... / 100	☐ ≥90 Xuất sắc ☐ 80–89 Đạt ☐ 70–79 Thẻ Vàng ☐ <70 Thẻ Đỏ

3. KHẮC PHỤC – PHÒNG NGỪA 24 GIỜ, Ý KIẾN BQL & TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

(Mở phiếu khi > 300 RLU hoặc tái diễn ≥ 2 lần/tuần)

QUY TẮC BẮT BUỘC PHÁP LUẬT VIỆT NAM (ĐIỀU 127 & ĐIỀU 29 BLLĐ 2019 · ĐIỀU 393 BLDS 2015): (1) **Điều 127 BLLĐ 2019:** Nghiêm cấm phạt trừ tiền mặt hay trừ vào lương cơ bản của NLĐ; chỉ xét thưởng KPI tháng (≥90đ), kèm 1–1 (Thẻ Vàng) và khắc phục lỗi hợp đồng. (2) **Điều 29 BLLĐ 2019:** Thẻ Đỏ (<70đ / tái phạm nặng) muốn tạm thời điều chuyển công việc khác phải tuân thủ đúng quy trình, thời hạn và báo trước theo Điều 29 BLLĐ 2019. (3) **Điều 393 BLDS 2015:** Đồng thuận im lặng 12h đối với 5 ảnh G1–G5 Điểm nhỏ CHỈ áp dụng khi đã thỏa thuận tường minh trong Hợp đồng đã ký; nếu chưa ký thì giữ xác nhận Zalo/phiếu giấy.

Lỗi nặng (> 300 RLU / Tái diễn ≥ 2 lần/tuần)	Nguyên nhân gốc (24h) & Ý kiến BQL	Biện pháp phòng ngừa & Thời hạn xử lý	Bằng chứng đóng lỗi
			☐ Ảnh Trước–Sau ☐ Đo kiểm lại đạt
			☐ Ảnh Trước–Sau ☐ Đo kiểm lại đạt

NHÂN SỰ / TỔ TRƯỞNG HIỆN TRƯỜNG	PHÒNG QA/HSE SONGANHHYG	ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG / BQL TÒA NHÀ
Xác nhận điểm KPI & lịch kèm lại (nếu có). Họ tên & Chữ ký:	Xác nhận đo 4 thước đo, ATP 2–8 °C & khắc phục. Họ tên & Chữ ký:	Đồng nghiệm thu thực địa & chốt KPI kỳ (SAH-FRM-06). Họ tên, Chức vụ & Chữ ký: